

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/DS-ST
Ngày: 28/4/2023
V/v “T/c hợp đồng góp hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thi Thị Thanh Trúc
2. Bà Trần Thị Sang

- Thư ký phiên tòa: Châu Thị Phượng Liên, Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Không tham gia

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 427/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 2 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Huỳnh Thị C, sinh năm 1975 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Rạch Giồng, xã Long Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

2. *Bị đơn:* Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Rạch Giồng, xã Long Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của chị Huỳnh Thị C như sau:

ChịC có tham gia chơi hụi do bà Nguyễn Thị Bé Bảy làm đầu thảo, loại hụi 3.000.000 đồng, tháng khai 1 lần, có 30 người tham gia, hụi khai ngày 30/10/2019. ChịC tham gia một phần và đóng được 3 lần thì cho chị Tr mượn hụi hốt. Chị Tr hốt được số tiền 61.000.000 đồng (Hai bên thỏa thuận nếu hụi kêu 1.000.000 đồng thì chị Tr phải đóng 2.000.000 đồng, chịC đóng 1.000.000 đồng, đến mãn hụi thì chị Tr phải trả cho chịC chung hụi chót 90.000.000 đồng). Sau khi hốt chị Tr không đóng hụi chết như thỏa thuận mà chịC phải đóng thay mỗi tháng 3.000.000 đồng đến mãn hụi

là 26 lần số tiền 78.000.000 đồng cộng với 3 lần hụi sống 9.000.000 đồng. Như vậy chị Tr thiếu tổng cộng 87.000.000 đồng. ChịC đòi nhiều lần nhưng chị Tr không trả. Nay chịC yêu cầu chị Tr phải trả số tiền 87.000.000 đồng và tính lãi từ khi mãn hụi vào tháng 5/2022 đến ngày 28/4/2023 là 12 tháng x 10%/ năm số tiền là 8.665.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 95.665.000 đồng.

Phía bà Nguyễn Thị Tr Tòa án đã thông báo thụ lý, thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập xét xử nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do cũng không có văn bản trả lời cho Tòa án biết về việc khởi kiện của bà Huỳnh Thị C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Các đương sự “Tranh chấp hợp đồng góp hụi”. Nguyên đơn, bị đơn có nơi cư trú thuộc huyện Châu Thành nên thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án chịC có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Chị Tr đã được triệu tập xét xử hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự đủ căn cứ để xét xử vắng mặt đương sự.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị C. Hội đồng xử án xét thấy:

[1] Vào năm chị Huỳnh Thị C có cho chị Tr mượn chung hụi 3.000.000 đồng/tháng để hốt. Đóng được 3 lần thì cho chị Tr mượn hụi hốt. Sau khi hốt thì chị Tr không có đóng lại hụi chết mà chịC phải đóng thay mỗi tháng 3.000.000 đồng đóng đến lần thứ 30 thì mãn hụi với số tiền 87.000.000 đồng. ChịC đòi nhiều lần nhưng chị Tr không trả nên chịC khởi kiện. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thông báo thụ lý, thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nêu rõ số tiền chịC khởi kiện cho chị Tr biết...Chị Tr trực tiếp nhận nhưng không có văn bản trả lời cho Tòa án biết về việc khởi kiện của chị Huỳnh Thị C. Ngày 30/3/2023” Tòa án tiếp tục có thông báo cho chị Tr biết số tiền mà chịC khởi kiện có đúng không, chị Tr trả được phần nào chưa, và cung cấp các chứng cứ chứng minh có liên quan đến số tiền chịC khởi kiện. Nếu chị Tr không trả lời, cũng không có ý kiến gì khác thì xem như chị Tr thừa nhận số tiền chịC khởi kiện là đúng số nợ chị đã thiếu” Chị Tr trực tiếp nhận nhưng không có ý kiến trả lời, cũng không đến Tòa như thông báo. Từ đó cho thấy việc chị Tr nợ tiền hụi chịC là có thật. Chị Tr đã không thực hiện trả nợ đúng như hai bên đã thỏa thuận là đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền làm ảnh hưởng đến quyền lợi của chịC nên chịC khởi kiện yêu cầu chị Tr trả số tiền 87.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[2] Về lãi suất: ChịC yêu cầu tính lãi từ khi mãn hụi vào tháng 5/2022 đến ngày 28/4/2023 là 12 tháng x 10%/ năm x 87.000.000 đồng số tiền là 8.665.000 đồng là phù hợp nên chấp nhận

[3] Về án phí: Buộc chị Tr phải chịu theo quy định pháp luật

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471; 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị C

Buộc chị Nguyễn Thị Tr có trách nhiệm trả cho chị Huỳnh Thị C số tiền vốn 87.000.000 đồng, số tiền lãi là 8.665.000 đồng. Tổng cộng 95.665.000 đồng.

Khi án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án dân sự, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án dân sự còn phải trả lãi của số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Buộc chị Tr phải nộp số tiền 4.783.000 đồng. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho chị Huỳnh Thị C nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành số tiền 3.000.000 đồng theo biên lai số 0014746 ngày 16/02/2023.

Án xử công khai. Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Thị Thu Hằng
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.... giờ.....phút, ngày 28 tháng 4 năm 2023

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hằng.

Hội thẩm nhân dân: Bà Thi Thị Thanh Trúc và bà Trần Thị Sang

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 428/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 2 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay” giữa:

1. *Nguyên đơn*: Huỳnh Thị C, sinh năm 1975 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Rạch Giồng, xã Long Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

2. *Bị đơn*: Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Rạch Giồng, xã Long Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Các đương sự tranh hợp đồng vay và bị đơn có nơi cư trú thuộc huyện Châu Thành nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành. Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án chị C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Chị Tr triệu tập xét xử nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự đủ căn cứ để xét xử vắng mặt đương sự. Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3

Về điều luật áp dụng: Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 471; 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về yêu cầu khởi kiện. Thành phần Hội đồng xét xử thảo luận và có ý kiến: Vào năm chị Huỳnh Thị C có cho chị Tr mượn chung hụi 3.000.000 đồng/ tháng để hốt. Sau khi hốt thì chị Tr không có đóng lại hụi chết mà chị C phải đóng thay mỗi tháng 3.000.000 đồng đóng đến lần thứ 30 thì mãn hụi. Chị C đòi nhiều lần nhưng chị Tr không trả nên chị C khởi kiện. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thông báo thụ lý, thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nêu rõ số tiền chị C khởi kiện cho chị Tr biết...Chị Tr trực tiếp nhận nhưng không có văn bản trả lời cho Tòa án biết về việc khởi kiện của bà Huỳnh Thị C. Từ đó cho thấy việc chị Tr nợ tiền hụi chị C là có thật. Chị Tr đã không thực hiện trả nợ đúng như hai bên đã thỏa thuận là đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền làm ảnh hưởng đến quyền lợi của chị C nên chị C khởi kiện yêu cầu chị Tr

trả số tiền vốn 87.000.000 đồng, số tiền lãi 8.665.000đồng. Tổng cộng 95.665.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Sau khi bàn bạc và có ý kiến như trên, Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3:

Buộc chị Nguyễn Thị Tr có trách nhiệm trả cho chị Huỳnh Thị C số tiền vốn 87.000.000 đồng, số tiền lãi 8.665.000đồng. Tổng cộng 95.665.000 đồng

**Các vấn đề khác hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3:*

-Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc đương sự nộp theo quy định pháp luật

- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật

-Khi án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án dân sự, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án dân sự còn phải trả lãi của số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 28 tháng 4 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thị Thị Thanh Trúc Trần Thị Sang

Đỗ Thị Thu Hằng